

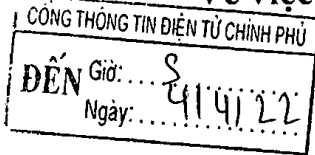
**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~414~~ /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc bổ sung kinh phí chuẩn bị, tổ chức SEA Games 31 (lần 2)**



**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Xét đề nghị của Bộ Tài chính tại văn bản số 2730/BTC-HSCN ngày 24 tháng 3 năm 2022,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bổ sung 449 tỷ đồng (Bốn trăm bốn mươi chín tỷ đồng) từ nguồn dự toán chi sự nghiệp thể dục thể thao của ngân sách trung ương năm 2022 để chuẩn bị, tổ chức SEA Games 31, trong đó: (i) bổ sung cho 04 Bộ, cơ quan Trung ương là 378,3 tỷ đồng (Ba trăm bảy mươi tám tỷ ba trăm triệu đồng); (ii) bổ sung cho Thành phố Hà Nội và 11 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là 70,7 tỷ đồng (bảy mươi tỷ bảy trăm triệu đồng) như đề nghị của Bộ Tài chính tại văn bản số 2730/BTC-HSCN ngày 24 tháng 3 năm 2022.

(Phụ lục chi tiết đính kèm).

**Điều 2.** Các Bộ: Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm toàn diện về tính đầy đủ, chính xác của nội dung và số liệu báo cáo. Việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán số kinh phí được bổ sung bảo đảm đúng quy định, đúng chế độ, hiệu quả, tiết kiệm, công khai, minh bạch.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Bộ trưởng: Bộ Tài chính, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nêu tại Điều 1 và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- TTg, PTTg Lê Minh Khái;
- VPCP: BTCN, PCN Mai Thị Thu Vân, Trợ lý TTg, các Vụ: KGVX, TH, TGD Công TĐT;
- Lưu: VT, KTTT (2). MG<sub>6</sub>



**Lê Minh Khái**


**Phụ lục**  
**KINH PHÍ CHUẨN BỊ, TỔ CHỨC SEAGAMES 31**  
*(Kèm theo Quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 01...tháng 4 năm 2022*  
*của Thủ tướng Chính phủ)*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

| STT | Tên đơn vị                                           | Số tiền        |
|-----|------------------------------------------------------|----------------|
|     | <b>Chi thường xuyên (sự nghiệp thể dục thể thao)</b> |                |
|     | <i>Trong đó:</i>                                     |                |
| 1   | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch                      | 214.119        |
| 2   | Bộ Công an                                           | 129.795        |
| 3   | Bộ Y tế                                              | 8.415          |
| 4   | Đài Truyền hình Việt Nam                             | 26.000         |
| 5   | Thành phố Hà Nội                                     | 61.318         |
| 6   | Tỉnh Bắc Ninh                                        | 533            |
| 7   | Tỉnh Bắc Giang                                       | 489            |
| 8   | Tỉnh Hải Dương                                       | 519            |
| 9   | Tỉnh Hải Phòng                                       | 1.216          |
| 10  | Tỉnh Quảng Ninh                                      | 1.685          |
| 11  | Tỉnh Hà Nam                                          | 512            |
| 12  | Tỉnh Nam Định                                        | 477            |
| 13  | Tỉnh Ninh Bình                                       | 1.568          |
| 14  | Tỉnh Hòa Bình                                        | 913            |
| 15  | Tỉnh Vĩnh Phúc                                       | 964            |
| 16  | Tỉnh Phú Thọ                                         | 477            |
|     | <b>Cộng</b>                                          | <b>449.000</b> |